

10 tháng Ba 1906 : Thảm-họa Courrières



ĐẶNG Đình Cung - JJR 64

NDLR : Notre ami Cung, ingénieur de l'Ecole des Mines, a également écrit dans « Le Temps des Flamboyants »

Hôm mùng 6 tháng Ba vừa qua, một vụ nổ khí đốt làm thiệt-mạng tám công-nhân tại khu mỏ than Yên Ngựa, tỉnh Quảng-ninh. Ngẫu-nhiên ngày hôm đó chúng tôi đang sửa soạn đi dự lễ tưởng-niệm một trăm năm Thảm-họa Courrières xảy ra ngày mùng 10 tháng Ba năm 1906.

Nghề công-nhân mỏ là một trong những nghề nguy-hiểm nhất. Năm 1942, bên Trung-quốc, có một tai-nạn mỏ làm 1.549 người thiệt-mạng. Với 1.099 tử-vong tai-nạn, mà sau này người ta gọi là "Thảm-họa Courrières", là tai-nạn mỏ khủng-khiếp thứ nhì trong lịch-sử ngành mỏ. Tai-nạn này đã để lại một ấn-tượng mạnh và lâu bền trong ký-ức những công-nhân mỏ và đã là khởi-điểm cho những biện-pháp cương-quyết về an-toàn lao-động. Năm 1967, chúng tôi có dịp đi thực-tập tại khu mỏ Petite-Rosselle, biên-giới Pháp-Đức. Ở khu mỏ này đã xảy ra nhiều vụ nổ khí đốt¹ : năm 1907 (83 tử-vong), năm 1948 (24 tử-vong), năm 1958 (12 tử-vong),...



Nhưng khi đề-cập những tai-nạn mỏ thì dân địa-phương thường nêu lên những gì cha ông họ kể về tai-nạn và vụ đình-công ở Courrières, miền Bắc nước Pháp, xảy ra hơn sáu chục năm về trước.

Sau đây chúng tôi xin kể diễn-biến Thảm-họa Courrières, vụ đình-công tiếp theo tai-nạn và hậu-quả chính-trị của nó. Chúng tôi dựa trên những chuyện chúng tôi được dân khu mỏ Petite-Rosselle kể về tai-nạn này nhưng cũng bổ-túc và kiểm-tra thông-tin qua những bài báo Pháp đã được đăng để tưởng-niệm một trăm năm Thảm-họa Courrières¹.

Diễn-biến thảm-họa

Tai-nạn gọi là "Thảm-họa Courrières" (Catastrophe de Courrières) từ tên Công-ty Mỏ Courrières (Compagnie Minière de Courrières), chủ-nhân khu mỏ. Thực ra tai-nạn xảy ra trên địa-bàn ba xã Billy-Montigny, Méricourt và Sallaumines. Cho tới bây giờ các chuyên-gia vẫn bàn cãi về nguồn gốc tai-nạn : lửa cháy, nổ than bụi hay là nổ khí đốt.

Ngày thứ Ba mùng 6 tháng Ba 1906, một đám cháy xảy ra tại một mạch than ở giếng số 3, giếng Lavaleresse thuộc xã Méricourt. Những công-nhân mỏ đòi đổ nước vào hầm để tắt lửa. Nhưng ban giám-độc quyết-định

cho xây một bức tường ngăn lửa để có thể tiếp-tục đào mỏ ở những nơi khác. Nhưng lửa không tắt và ngày mùng 8 và mùng 9 phải xây thêm một bức tường thứ hai.

Thứ Bảy mùng 10, mặc dù đám cháy chưa được kiểm-chế và mặc-dù một đại-biểu công-nhân cảnh-báo nguy-cơ, ban giám-đốc ra lệnh những công-nhân mỏ phải xuống hầm làm việc. Lúc 06g00, 1.795 công-nhân mỏ xuống hầm làm việc. Khoảng 06g35, bỗng-nhiên giếng số 3 nổ. Lửa lan tràn những đường hầm về hướng những giếng khác. Những ngọn lửa nổ tung ra làm cho những đường hầm và những giếng mờ lụi lờ. Khói bốc lên nghi-ngút. Những mái nhà và cửa kính những nhà xây gần những giếng bị phá bay tung lên. Xác một con ngựa, thùng thang máy và những thiết-bị đào mỏ bị bắn tung ra khỏi những giếng. Quạt thông hơi bị phá vỡ ngưng không thổi nữa. Kỹ-sư chỉ-huy giếng số 3 dẫn công-nhân dưới quyền của mình chạy ra ngoài. Bỗng nhiên một thùng thang máy bị thổi bốc mạnh lên trên và thùng thứ hai dùng làm ngược-trọng bị dập xuống đáy giếng. Ở giếng số 2, giếng Auguste Lavaurs thuộc xã Billy-Montigny, kỹ-sư chỉ-huy cũng dẫn công-nhân dưới quyền chạy chốn. Khi thùng thang máy lên tới mặt đất thì tất cả đã chết sùi.

Báo-động được phát ra lúc 06g45. Nhưng đoàn cấp-cứu chịu bó tay vì khí nóng không cho phép họ vào những đường hầm. Lúc 12g00, hai chục công-nhân mò ngoi ra được khỏi một giếng. Xác những nạn-nhân đầu tiên được mang ra ngoài trời lúc 19g00.

Chúa-nhật 11 đoàn cấp-cứu tìm cách thổi những khí độc ra khỏi các hầm và cứu thoát được thêm vài người.



Sáng thứ Hai 12 đội chữa cháy từ Paris chạy đến tăng-cường đoàn cấp-cứu địa-phương. Đến chiều thì có thêm 25 chuyên-viên từ vùng mỏ Westphalia, Đức, đến tiếp tay. Nhờ những bộ trợ giúp hô-hấp những người cứu trợ này có thể xuống những đường hầm với hy-vọng cứu được vài người còn sống. Nhưng họ chỉ mang lên mặt đất được một số người chết vì đã bị nghẹt thở hoặc đã bị cháy thiêu. Đến tối những người còn kẹt dưới mỏ đều bị coi là đã chết cả rồi.

Nhưng thứ Sáu 30 tháng Ba, ba tuần sau tai-nạn, 13 người từ dưới mỏ bò ra. Trong thời-gian bị nhốt họ đã ăn thịt một con ngựa, ăn thóc dành để nuôi con ngựa đó và uống nước tiểu của họ pha với nước lã. Với sự xuất-hiện thần-diệu của những người này, những đội cấp-cứu lại phấn-khởi cố gắng tìm xem có thêm người nào còn sống không.

Thứ Tư mùng 4 tháng Tư, người ta cứu được người sống sót cuối cùng còn ở giếng số 4, giếng Sainte Barbe thuộc xã Sallaumines. Chúa-nhật mùng 8, cũng ở giếng đó, người ta lại phát-hiện thêm một con ngựa hầy còn sống.

Việc gom xác tiến-hành chậm chạp vì không khí ô-nhiễm, những đám cháy và mùi hôi thối phát ra từ những xác chết. Đến ngày 25 tháng Bảy việc gom xác này mới được coi là hoàn-tất. Tổng-kết tai-nạn là 1.099 người chết trong đó có 272 người không nhận-dạng được. Những xác có gia-đình nhận thì được an-táng ở quê nhà còn những xác vô-danh thì chôn ở một huyệt tập-thể ở xã Méricourt.

Đình-công

Những rối loạn bắt đầu ngày 13 tháng Ba, ba ngày sau vụ nổ. Hôm đó có tới 15.000 dân các xã Billy-Montigny, Méricourt và Sallaumines tụ-tập dưới làn mưa tuyết làm lễ an-táng những nạn-nhân đã được nhận-dạng.

Những thân-hào luân-phiên nhau phát-biểu. Ở Méricourt, giám-đốc Công-ty Mỏ Lavaurs, nêu rằng tai-nạn là một sự tiên-mệnh và bị lãnh-đạo công-đoàn Basly cùng những người có mặt chất-vấn. Ở Billy-Montigny, kỹ-sư-trưởng bị đám đông la ó phải chạy trốn. Ngay tối hôm đó những công-nhân mỏ quyết-định bãi-công.



Trên tờ Nhân-đạo (L'Humanité) Jean Jaurès, lãnh-tụ Đảng Xã-hội, kêu gọi mở một đợt lạc-quyên để giúp đỡ những gia-đình công-nhân mỏ bị khó khăn vì đã mất một cột trụ nuôi-dưỡng. Ngày hôm sau ông viết một bài kết-án ban giám-đốc mỏ tham-lam đã đặt lời lãi của họ trên sự an-toàn của những người khổ-nạn. Ông đòi Công-ty Mỏ Courrières bị tước nhượng-quyền khai-thác mỏ.

Ngày 17 tháng Ba, ban giám-đốc mỏ quyết-định ngưng mọi việc cấp-cứu để có thể đào mỏ lấy than trở lại. 32.000 công-nhân mỏ đình-công.

Không-khí rất căng-thẳng. Đoàn-thể công-nhân chia rẽ. Một bên ôn-hòa, Công-đoàn Già, do Émile Basly, một lãnh-đạo công-đoàn lão-thành, cầm đầu và một bên cứng rắn, Công-đoàn Trẻ, do Benoît Broutchoux, một tay gây rối vô-trị, cầm đầu. Vụ đình-công trở nên một phong-trào khởi-nghĩa với những vụ phá-hoại và ẩu-đả với quân-nhân. Trước tình-hình đó và với sức ép mị-dân của Broutchoux, Công-đoàn Già đành phải lấy thái-độ cứng rắn. Nhất là phía chủ-nhân không xốt-xắng thương-lượng lắm.

11 giờ sáng ngày hôm đó, Georges Clemenceau, tân bộ-trưởng Nội-vụ, đến Lens (huyện-ly mà Courrières tùy-thuộc). Ông ra lệnh tịch-thu sổ khiếu-nại trong đó những đại-biểu công-nhân đã ghi những nhận-xét về an-toàn của khu mỏ. Ông kêu gọi mọi người phải ôn-hòa và tuyên-bố tôn-trọng quyền đình-công và sẽ không gửi quân-đội đến đàn-áp đình-công nếu tự-do lao-động được tôn-trọng. Nhưng ba ngày sau ông điều quân đến chiếm vùng mỏ.

Ngày mùng 1 tháng Tư, hai ngày sau khi tìm được 13 người sống-xót, bộ-trưởng Công-chính nịnh hót tuyên-dương những người này. Hai người được Bắc-đầu Bội-tinh (Légion d'Honneur) và những người khác huy-chương vàng Anh-dũng-cử (Médaille d'Or du Courage).

Các công-đoàn trách ban giám-đốc đã vội vã bịt những giếng để có thể sớm tiếp-tục khai-thác mỏ bất-chấp khả-năng vẫn còn tìm được vài người sống-xót. Bị nhóm vô-trị Broutchoux lôi kéo, những công-nhân mỏ giận dữ bao vây tòa thị-sảnh Lens và cướp phá chợ Liévin gần đó. Ngày 14 tháng Tư, Ủy-ban Điều-tra Hành-chính, do Bộ Công-chánh triệu-tập và do giám-đốc Trường Hàm Mỏ chủ-trì, miễn tội những kỹ-sư mỏ. Được tin này những công-nhân mỏ lại càng phẫn-nộ thêm. Họ đánh đập những đại-diện của Công-ty, phá nhà giám-đốc Công-ty ở Lens, làm nổ nhà những tay phản-đình-công, cướp kho của Công-ty. Lãnh-đạo công-đoàn ôn-hòa Basly không kêu gọi được mọi người ngưng bạo-động.

Trước tình-hình bất-ổn đó, ngày 18 tháng Tư, chính-phủ Pháp ban-bố quân-luật ở vùng mỏ, cấm mọi tụ-tập và ra lệnh 25.000 lính đương đầu với 70.000 người đình-công. ẩu-đả giữa công-nhân và quân-nhân xảy ra. Một số người bị thương. Một trung-úy kỵ-binh tử-thương vì một viên đá ném vào đầu. Ngày 20 tháng Tư, bộ-trưởng Nội-vụ Georges Clemenceau cùng với bộ-trưởng Chiến-tranh Eugène Étienne đến dự lễ an-táng vị sĩ-quan bị nạn. Ông ra lệnh bắt giam Broutchoux. Sau đó ông đến thăm những người bị thương, gặp giám-đốc Công-ty Mỏ Courrières và tham-luận với đại-biểu những người đình-công.

Kể từ ngày 22 tháng Tư, quân-đội kiểm-soát toàn khu mỏ. Hai bên, công-nhân và chủ-nhân, bắt đầu thương-lượng. Phía chủ-nhân nhượng-bộ một chút về mức lương. Từ 28 tháng Tư đến mùng 7 tháng Năm, những người đình-công lần lượt làm việc trở lại vì tình-trạng gia-đình trở nên quá khốn-cùng. Cuộc đình-công bị coi là đã thất-bại kể từ ngày mùng 8 tháng Năm.

Ngày 11 tháng Bảy, tòa-án Béthune, chuẩn theo kết-luận của Ủy-ban Điều-tra Hành-chính, miễn-tố những kỹ-sư hầm mỏ. Không ai phản-đối quyết-định này. Ngày mùng 5 tháng Năm 1907, tòa-án Arras miễn-tố trách-nhiệm hình-sự của Công-ty Mỏ Courrières. Mọi thủ-tục kháng-án liên-tiếp của các công-đoàn mỏ và của Đảng Xã-hội đều vô-hiệu.

Những hậu-quả của thảm-họa

Trong diễn-biến của cuộc đình-công có ba tác-nhân nổi bật : Émile Basly, Benoît Broutchoux và Georges Clemenceau

Émile Basly là lãnh-đạo một công-đoàn bị gọi một cách chế-riếu là Công-đoàn Già. Công-đoàn này gồm bởi những công-nhân mỏ muốn cải-cách trong khuôn-khổ pháp-ly. Ông đã được bầu làm nghị-sĩ Đảng Xã-hội năm

1891 và làm xã-trưởng huyện-ly Lens từ năm 1900. Ông đã là tác-gia của nhiều đạo-luật lao-động trong đó có luật về ngày làm việc 8 giờ. Trong vụ đình-công, ông là đối-tác của bộ-trưởng Clemenceau và của ban giám-đốc Công-ty Mỏ Courrières. Những lời kêu gọi mọi người trở lại bình-an của ông không có hiệu-lực vì bị Công-đoàn Trè thi đua hứa-hẹnⁱ.

Benoît Broutchoux là đoàn-viên Công-đoàn Trè thuộc xu-hướng công-đoàn vô-trị. Nhân-vật khá phức tạp này đã đi làm ở nhiều khu mỏ. Đến nơi nào ông cũng tụ tập nhân-công, tổ-chức đình-công và, vì thế, bị đuổi đi. Sau khi ông bị Clemenceau bắt thì nhóm quá-khích của Công-đoàn Trè tan rã và không ai còn nhớ đến tông-tích ông nữa.

Georges Clemenceau lúc còn trẻ thuộc xu-hướng cực-tả. Ông được bầu nghị-sĩ rồi thượng- nghị-sĩ Paris. Ông nghĩ muốn đổi mới thì trước tiên phải có trị-an. Vì thế, khi làm bộ-trưởng Nội-vụ và thủ-tướng, ông đã đàn-áp mọi rối loạn khi xảy ra những vụ đình-công đến nỗi bị mang tiếng là "người phá đám đình-công". Ông cũng nổi tiếng là can-đảm. Mọi người còn nhớ, trong Đệ-nhất Thế-chiến ông thường-xuyên đi cổ-võ binh lính ở tận những chiến-hào tiền-tuyến. Năm 1906, vừa mới được phong bộ-trưởng Nội-vụ có vài ngày ông đã đến huyện-ly Lens để kêu gọi mọi người bình-tĩnh. Sau đó, mặc-dù tình-hình bất-ôn, ông trở lại đương đầu với những người đình-công bạo-động và tạo điều-kiện để hai bên công-nhân và chủ-nhân thương-lượng. Người ta trách ông đã ra lệnh tịch-thu sổ khiêu-nại của công-nhân mỏ : để bảo-đảm tang-vật cho tòa-án hay là để giấu tội của ban giám-đốc mỏ ?

Georges Clemenceau và Jean Jaurès là hai đối-thủ chính-trị thường-xuyên đấu-khẩu kịch-liệt ở Quốc-hội Pháp. Nhưng cả hai đã thi nhau đề-xướng nhiều đạo-luật cải-thiện đời sống người lao-động. Nửa năm sau vụ đình-công ở Courrières và ngay sau khi nhận chức thủ-tướng kiêm bộ-trưởng Nội-vụ, ông Clemenceau ra nghị-định thành-lập Bộ Lao-động đầu tiên trong lịch-sử nước Pháp. Bộ này có một số bộ-phận như Cục Lao-động, Cục Bảo-hiểm và Tương-tế Xã-hội và Cục Liên-đới. Bộ này cũng có một đoàn thanh-tra lao-động với chức-năng điều-tra việc thi-hành những quy-định về lao-động như là lương-bổn, an-toàn và vệ-sinh lao-động, lao-động của thiếu-nhi, lao-động tại-gia,...

Về phong-trào công-nhân thì, sau vụ đình-công năm 1906 ở Courrières, những công-nhân mỏ theo xu-hướng công-đoàn vô-trị gia-nhập công-đoàn CGT (Confédération Générale du Travail, Tổng-liên-đoàn Lao-động) mới được thành-lập. Nhờ đó đội-ngũ công-đoàn này được tăng-cường đáng kể và trở nên công-đoàn Pháp đầu tiên có quy-mô toàn-quốc. Công-đoàn CGT sẽ tranh-đấu cho toàn-thê giai-cấp công-nhân của mọi ngành-nghề.

Những đoàn-viên mỏ còn lại tiếp tục bảo-vệ quyền-lợi của riêng những công-nhân mỏ. Họ có một số tiên-quyết : chỉ bạo-động khi phải tự-vệ, cố-gắng giải-quyết mâu-thuẫn với chủ-nhân bằng thương-lượng và những biện-pháp pháp-ly, tôn-trọng công-cụ hành-nghề mặc dù những công-cụ đó vẫn còn là sỡ-hữu của chủ-nhân,... Vì thế mà những công-đoàn mỏ bị gọi là những "công-đoàn theo chủ-nghĩa nghiệp-đoàn". Nhưng sau này, nhất là kể từ Đệ-nhị Thế-chiến, những công-đoàn khác, kể cả công-đoàn CGT, lần-lượt tuân theo đường lối đó.

Một số lãnh-đạo công-đoàn mỏ có truyền-thống ra tranh-cử và đã được bầu vào những hội-đồng xã và Quốc-hội Pháp. Sau vụ đình-công ở Courrières việc này trở nên một tập-quán trong giới công-nhân mỏ. Nhờ tham-chính như vậy họ đã có khả-năng đề ra những chủ-trương thuận-lợi cho giai-cấp công-nhân mà người lao-động Pháp bây giờ hưởng-thụ : tự-do thành-lập và gia-nhập công-đoàn, giảm thời-gian lao-động hàng tuần, nghỉ phép có lương, bảo-hiểm y-tế, lương hưu-trí,...



ⁱ Hai hiểm-nguy lớn nhất của ngành mỏ là bụi nổ và khí đốt nổ. Bụi than bay lơ-lửng trên không vì những chuyển-động trong hầm. Khí đốt là một hỗn-hợp khí hydro-cacbuua gồm chủ-yếu khí mê-tan do sự biến-đổi của than đá tụ-tập ở một túi địa-chất và có thể tung ra ngoài nếu túi đó bị phá vỡ. Trong một hỗn-hợp thích-ứng với ô-xy của không-khí và nếu có một tia chớp sáng thì bụi than hay khí đốt có thể nổ.

ⁱⁱ Emile Zola (1840-1902) đã lấy Émile Basly làm mẫu cho nhân-vật Étienne Lantier của tiểu-thuyết Germinal. Điều đáng chú ý là tiểu-thuyết Germinal xuất-bản năm 1885 kể chuyện một cuộc đình-công diễn biến đúng như cuộc đình-công ở Courrières.năm 1906.